**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 12/2023**

**1. Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 76/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, theo đó có quy định về tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình:**

- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Tổng đài) sử dụng số điện thoại ngắn có ba (03) chữ số đề tiếp nhận, xử lý tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Tổng đài hoạt động 24 giờ tất cả các ngày để tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

- Tổng đài thực hiện ghi âm tự động và chỉ trả phí viễn thông đối với tất cả các cuộc gọi đến, gọi đi.

- Tổng đài được quảng bá số điện thoại theo quy định của pháp luật.

Quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình

Tại Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình thì gọi đến số điện thoại của Tổng đài để báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình.

- Người tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua số điện thoại của Tổng đài thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76/2023/NĐ-CP đồng thời thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

- Ngay sau khi kết thúc việc tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình, người tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được thông tin xảy ra hành vi bạo lực gia đình đề giải quyết theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 76/2023/NĐ-CP xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 11 Nghị định 76/2023/NĐ-CP. Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì việc xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

*Xem chi tiết tại Nghị định 76/2023/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 25/12/202.*

**2. Ngày 23/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:**

Mức chi hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 15/01/2024

Theo đó, mức chi hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như sau:

- Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) do địa phương lựa chọn. Mức chi tối đa trị giá 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 (hai) lần/năm;

- Người có uy tín ốm đau đi điều trị bệnh, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được thăm hỏi, hỗ trợ không quá 01 lần/người/năm. Mức chi tối đa trị giá:

+ 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương;

+ 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương;

+ 800.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến huyện và tương đương;

+ 500.000 đồng/người/năm khi điều trị tại cơ sở tuyến xã và tương đương;

- Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận. Mức chi tối đa trị giá 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

- Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện.

Tiêu chí lựa chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số từ ngày 15/01/2024

- Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành Phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam;

- Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

- Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc;

- Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư;

- Có khả năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt, xử lý thông tin và quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, cách ứng xử; được người trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

*Xem chi tiết Quyết định 28/2023/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 15/01/2024*